BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 35/2018
Từ 10/9 - 14/9/2018

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: VIỆT NAM MUỐN LÀ BẠN CỦA NHỮNG NGƯỜI GIỎI NHẤT

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh 2018 chiều ngày 13/9, trước hơn 1.200 doanh nghiệp, tập đoàn lớn dự, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ, Việt Nam không đặt tham vọng trở thành người giỏi nhất trong toàn cầu hóa, nhưng Việt Nam muốn là bạn của những người giỏi nhất. Việt Nam có đủ tự tin để làm điều đó.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh 2018

Trước câu hỏi của doanh nghiệp về quá trình xây dựng chính phủ điện tử ở Việt Nam khi mà Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử vừa được thành lập, Thủ tướng cho biết, Chính phủ Việt Nam xác định rõ tầm quan trọng của việc xây dựng chính phủ điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và đã quan tâm chỉ đạo từ nhiều năm qua.

Để thành công trong xây dựng chính phủ điện tử, Thủ tướng cho rằng, khâu tổ chức thực hiện là quan trọng nhất. Bên cạnh đó, xây dựng thể chế pháp luật về xác thực, định danh điện tử; về chia sẻ dữ liệu, về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tiến tới xây dựng Luật Chính phủ điện tử. Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0, bảo đảm phù hợp với xu hướng chung của thế giới về phát triển chính phủ điện tử.

Đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu. Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, địa phương về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, tài chính… Ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng viễn thông. Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào xây dựng và triển khai chính phủ điện tử ở Việt Nam.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

VẪN CÒN "ĐỘ TRỄ" TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 11/9, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình cho biết, những năm qua công tác giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp từng bước có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần hạn chế phiền hà, những nhiễu, tiêu cực, nâng cao trách nhiệm và tính minh bạch của các cấp trong giải quyết TTHC, đồng thời, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC.

Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế vẫn tồn tại khi giải quyết TTHC. Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, nhiều bộ ngành, địa phương, người dân còn phàn nàn về trình độ và thái độ ứng xử của một bộ phận công chức tại bộ phận một cửa, tình trạng để quá hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn, điều này cho thấy độ trễ khá lớn từ chính sách đến hành động.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh, trong quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và trình độ dân trí càng được nâng cao thì việc hoàn thiện bộ máy phục vụ nhân dân, nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong các giao dịch giữa người dân và cơ quan nhà nước là nhiệm vụ cấp thiết.

Với tinh thần đó, Phó Thủ tướng đề nghị các bên cần đánh giá thẳng thắn, khách quan những hạn chế, bất cập trong công tác giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương, cần đề ra các giải pháp tháo gỡ và nâng cao chất lượng hoạt động và giải quyết TTHC, các giải pháp tổ chức, vận hành Trung tâm Hành chính công, bảo đảm gọn nhẹ, hiệu quả, phát huy cao nhất vai trò của cán bộ công chức được cử ra làm việc tại bộ phận một cửa, tránh tình trạng công chức bộ phận một cửa như là văn thư cấp cao như trước đây.

Theo Văn phòng Chính phủ, chủ trương nhất quán của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đã được cụ thể hóa thành các quy định và ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Trong đó, tập trung vào một số nhóm giải pháp như hoàn thiện thể chế với việc tập trung ban hành một số văn bản hướng dẫn, bảo đảm thực hiện nghị định như các thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết một số điều của Nghị định 61/NĐ-CP, Thông tư hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa… Nhóm giải pháp về kiện toàn tổ chức, trụ sở, trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết hành chính tại Bộ phận một cửa theo hướng nâng tỷ lệ giải quyết "4 tại chỗ", phát huy cao nhất hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức được cử ra làm việc.

Nguồn: sggp.org.vn

DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG DỪNG LẠI Ở GÓC ĐỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Dự án Luật Hành chính công được Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xem xét, thảo luận tại phiên họp thứ 27 diễn ra vào sáng ngày 11/9. Đây là dự án Luật do đại biểu Quốc hội trình.

Trình bày Tờ trình tại phiên họp, Đại biểu Quốc hội Trần Thị Quốc Khánh, Trưởng Ban soạn thảo cho biết, Luật Hành chính công được xây dựng với mục đích trình Quốc hội xem xét thông qua một văn bản pháp lý có giá trị cao ở tầm luật để cùng với hệ thống pháp luật đã được ban hành thời gian qua nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 5, 6 (khóa XII) của Đảng; cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính mà trọng tâm là thủ tục hành chính; đồng thời tăng cường, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và cung ứng dịch vụ công, thực hiện xã hội hóa việc cung ứng dịch vụ công trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định rõ hơn mối quan hệ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công; góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; từng bước xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, công khai, minh bạch, có hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng- an ninh và hội nhập quốc tế.

Dự thảo Luật hành chính công được xây dựng với bố cục gồm có 5 chương, 45 điều, quy định thủ tục hành chính; dịch vụ công; mối quan hệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công.

Đại diện cơ quan thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Nguyễn Khắc Định cho biết, dự án Luật Hành chính công là dự án Luật do đại biểu Quốc hội trình. Trong quá trình chuẩn bị dự án suốt 2 năm qua, UBTVQH, Chính phủ và các cơ quan hữu quan đã rất quan tâm, ủng hộ hoạt động của Ban soạn thảo, từ việc đưa vào chương trình, bố trí nhân lực, tài chính, con dấu cho đến việc trực tiếp tham gia góp ý kiến nhiều lần vào các nội dung cụ thể của dự án Luật.

Theo kế hoạch ban đầu, dự án Luật được trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2017). Tuy nhiên, khi trình UBTVQH cho ý kiến tại phiên họp tháng 8/2017, do dự án Luật chưa có ý kiến tham gia của Chính phủ nên chưa đủ điều kiện để UBTVQH xem xét, trình Quốc hội. Mặc dù vậy, UBTVQH vẫn thảo luận và góp nhiều ý kiến vào dự án Luật. Tại phiên họp, Thường trực Ủy ban Pháp luật (UBPL) cũng đã có báo cáo ý kiến về dự án Luật với UBTVQH. Sau đó, theo đề nghị của Ban soạn thảo, UBTVQH đã đồng ý lùi thời gian trình dự án Luật sang kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2018) để Ban soạn thảo có thêm thời gian chuẩn bị, lấy ý kiến Chính phủ và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

(Luật BHVBQPPL). Đến nay, Ban soạn thảo dự án đã chuẩn bị xong Hồ sơ dự án Luật trình UBTVQH.

Theo Chủ nhiệm UBPL Nguyễn Khắc Định, thời gian qua, Ban soạn thảo dự án Luật đã hoạt động rất tích cực, nỗ lực tiến hành nhiều công việc cần thiết để chuẩn bị hồ sơ dự án theo quy định của Luật BHVBQPPL và đã hoàn thành được khối lượng lớn công việc.

Ban soạn thảo đã rất cầu thị, nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của UBTVQH và Thường trực UBPL (năm 2017), ý kiến tham gia của Chính phủ (2 lần: năm 2017 và 2018) và các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức hữu quan; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đoàn khảo sát để có thêm tư liệu phục vụ chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án.

Phạm vi điều chỉnh của dự án Luật đã được thu hẹp từ 6 nội dung xuống còn 3 nội dung (bao gồm: thủ tục hành chính; dịch vụ công; mối quan hệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công).

Nội dung của dự án Luật có sự nâng cấp một số quy định hiện hành trong các văn bản dưới luật, đồng thời có thêm những quy định mới. Các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật đã được Ban soạn thảo chuẩn bị khá đầy đủ, đã có ý kiến Chính phủ theo đúng quy định của Luật BHVBQPPL.

Tuy nhiên, Chủ nhiệm UBPL Nguyễn Khắc Định cũng cho rằng, do khối lượng công việc quá lớn, đội ngũ giúp việc mỏng, quá trình soạn thảo đã gặp nhiều khó khăn; hơn nữa, mặc dù rất cố gắng, nhưng trong khoảng thời gian ngắn, việc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Chính phủ để hoàn chỉnh dự án Luật trình UBTVQH không tránh khỏi còn những hạn chế, nội dung tiếp thu chủ yếu mang tính kỹ thuật và còn nhiều vấn đề cần phải xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng.

Bên cạnh đó, với Hồ sơ dự án Luật Hành chính công được chuẩn bị như hiện nay và để bảo đảm tính tương thích với hệ thống pháp luật hiện hành thì chỉ nên xây dựng dự án Luật này theo hướng quy định về cách thức xây dựng, ban hành, thực hiện, kiểm soát, đánh giá thủ tục hành chính, bao gồm cả dịch vụ hành chính công như là một công đoạn trong thực hiện thủ tục hành chính (có thể gọi là Luật về Thủ tục hành chính). Tuy nhiên, phương án xây dựng Luật về Thủ tục hành chính trước đây đã được Chính phủ đề nghị và Quốc hội đã đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh từ khóa XII nhưng sau đó Chính phủ đã xin rút.

Đánh giá cao sự tâm huyết, nỗ lực, cố gắng, quyết tâm của đại biểu Quốc hội - Trưởng Ban soạn thảo, các thành viên Ban soạn thảo, thảo luận về dự án Luật, nhiều ý kiến đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục làm rõ căn cứ về tính khả thi, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật vì cho rằng dự án Luật còn nhiều điểm hạn chế như Báo cáo thẩm tra đã nêu rất rõ và đặc biệt còn nhiều điểm trùng lắp.

“Dự án luật còn nhiều điểm trùng lắp; có phải là sự tập hợp từ các luật khác không?”, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nêu câu hỏi. Còn Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh thì bày tỏ sự băn khoăn “nếu ban hành luật này thì có phá vỡ các quy định khác trong hệ thống pháp luật hay không?”.

Để bảo đảm tính khả thi của luật, nhiều ý kiến đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục tổng kết một cách toàn diện, đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan từ đó xác định rõ sự cần thiết và phạm vi điều chỉnh; xác định lại tên gọi để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật; bổ sung xây dựng lại Báo cáo đánh giá tác động theo hướng xác định đầy đủ các nội dung chính sách mới để đánh giá cụ thể cả về định tính và định lượng các chính sách bảo đảm tính khả thi; rà soát lại toàn bộ dự thảo Luật để chỉnh lý khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định; làm rõ mối quan hệ giữa Luật Hành chính công với các luật hiện hành;...

Một số ý kiến cho rằng hồ sơ dự án Luật vẫn còn nhiều hạn chế cần phải được rà soát, bổ sung, hoàn thiện, qua đó mới bảo đảm đủ điều kiện để trình Quốc hội theo quy định của Luật BHVBQPPL.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển, từ phạm vi rất rộng, hiện phạm vi điều chỉnh của dự án Luật đã được thu hẹp lại, vì vậy cũng cần nghiên cứu tên gọi của luật xem có phù hợp không. Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển cũng cho rằng, đối với dự án luật này nên cần có sự chuẩn bị, đầu tư nhiều hơn nữa vì tính cụ thể, tính khả thi~~của~~ như dự luật hiện nay còn không đạt yêu cầu.

Còn Trưởng ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải đề nghị Ban soạn thảo cần đặc biệt quan tâm đến tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của Luật trong hệ thống pháp luật nói chung để bảo đám tính khả thi, không chồng chéo của Luật, tránh sự phá vỡ những quy định khác trong hệ thống pháp luật nói chung như một số ý kiến phát biểu đang băn khoăn, lo ngại.

Cho rằng ý tưởng xây dựng dự án Luật là rất tốt, Ban soạn thảo đã rất cố gắng, nỗ lực trong xây dựng, song Phó Chủ tịch Quốc hội Đỗ Bá Tỵ cho rằng phải xem xét kỹ lưỡng nội dung của luật đã khả thi hay chưa; thời điểm ban hành có phù hợp hay không khi mà Chính phủ đã rút luật tương tự như luật này ra khỏi chương trình xây dựng luật. “Nên chăng, dự án Luật chỉ dừng lại ở một công trình nghiên cứu khoa học ghi dấu ấn của Ban soạn thảo”, Phó Chủ tịch Quốc hội Đỗ Bá Tỵ bày tỏ.

Đại diện cơ quan Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cũng cho rằng, đây là một dự án Luật có liên quan đến rất nhiều luật trong hệ thống pháp luật nói chung, tính khả thi thì còn tiếp tục phải bàn và nếu được được ban hành thì chúng ta sẽ phải sửa đổi rất nhiều luật khác. Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị UBTVQH xem xét, cân nhắc về tính khả thi, thời điểm đưa dự luật ra Quốc hội.

Trân trọng sáng kiến pháp luật của đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, thời gian qua, UBTVQH đã tạo các điều kiện thuận lợi cho Đại biểu Quốc hội Trần Thị Quốc Khánh cũng như Ban soạn thảo xây dựng dự án Luật. Song khái niệm hành chính công, nội hàm rất lớn, phức tạp, nội dung cụ thể của hành chính công đang được điều chỉnh ở các đạo luật hiện hành... Vì vậy, sự thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của dự án Luật này chưa đạt yêu cầu, còn chung chung; một số điều chỉ là luật hóa một số quy định trong các nghị định của Chính phủ và vẫn còn chung chung, thậm chí chưa cụ thể bằng các quy định trong nghị định.

"Do đó, ý kiến cá nhân tôi cho rằng, dự án Luật vẫn chưa đủ điều kiện trình ra Quốc hội và chỉ nên dừng lại là một công trình nghiên cứu khoa học", Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân bày tỏ.

Phát biểu kết luận về nội dung này, sau khi phân tích nội các dung báo cáo cũng như ý kiến phát biểu của các thành viên UBTVQH, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh, khái niệm hành chính công là một khái niệm rất rộng; Chính phủ cũng đã trình xây dựng về luật như vậy nhưng sau đó đã xin rút vì có sự trùng dẫm, chồng chéo; nội dung dự án Luật vẫn còn chung chung, tính khả thi, tính hợp lý của luật vẫn còn nhiều điều phải bàn luận; những tổng kết, đánh giá thực tiễn còn chưa đầy đủ;... Vì vậy, UBTVQH đề nghị dừng Dự án Luật Hành chính công ở góc độ của một công trình nghiên cứu khoa học, một tài liệu nghiên cứu, tham khảo có giá trị và đề nghị UBPL vẫn có báo cáo thẩm tra để trình Quốc hội trên tinh thần rút dự án Luật này ra khỏi chương trình./.

Nguồn: baochinhphu.vn

NGƯỜI DÂN CÓ QUYỀN ĐÒI HỎI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG

"Nhân dân có quyền đòi hỏi việc nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, Nhà nước cũng nắm bắt được các bất cập, vướng mắc, cản trở quá trình cải cách thủ tục hành chính để có giải pháp cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn phục vụ nhân dân" – đây là chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ngày 11/9.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh: Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Chính phủ được ban hành với nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thể hiện sự thay đổi cơ bản về quan điểm quản lý là phục vụ nhân dân.

Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình nêu rõ, cần nghiêm túc xử lý các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết TTHC. Có các giải pháp khen thưởng, động viên kịp thời đối với công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định.

Đẩy mạnh việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, đặc biệt thông qua chức năng của Cổng dịch vụ công trực tuyến cấp bộ, tỉnh.

Các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh việc xây dựng các dịch vụ công mức độ 3, 4 theo danh mục dịch vụ công đã được phê duyệt tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ngoài danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì phải bảo đảm các tiêu chí thực hiện trực tuyến và có số lượng hồ sơ giao dịch lớn. Việc xây dựng dịch vụ công phải lấy người sử dụng làm trung tâm, bảo đảm tính thân thiện, đơn giản, dễ sử dụng.

"Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân để thực hiện có hiệu quả các giao dịch trực tuyến như thành phố Hồ Chí Minh cần có giải pháp để nhân dân các quận trung tâm Thành phố sử dụng các giao dịch trực tuyến ngày càng nhiều hơn. Nhân dân có quyền đòi hỏi việc nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, Nhà nước cũng nắm bắt được các bất cập, vướng mắc, cản trở quá trình cải cách TTHC để có giải pháp cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn phục vụ nhân dân", Phó Thủ tướng Thường trực nhấn mạnh.

Theo đó, việc nâng cao chất lượng giải quyết TTHC là giải pháp nhanh và hiệu quả để thực hiện mong muốn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thể hiện đúng quan điểm về Chính phủ phục vụ.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Chính phủ vừa chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tích cực triển khai chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; đồng thời phối hợp với Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử.

Đây là một nội dung trong Nghị quyết 119 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2018 vừa được ban hành ngày 9/9.

Cũng tại Nghị quyết 119, Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT và truyền thông; thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ và các doanh nghiệp công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng; quản lý các mạng xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng được yêu cầu phải chỉ đạo đẩy mạnh phát triển dịch vụ 4G, khẩn trương nghiên cứu quy hoạch tần số để sớm triển khai thử nghiệm công nghệ 5G; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Liên quan đến nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử tại Việt Nam, trong phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông vào sáng ngày

8/9 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã một lần nữa nhấn mạnh: trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần tiến tới một nền kinh tế số, xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, phát triển thương mại điện tử, xây dựng thành phố thông minh, áp dụng nhanh hơn, tốt hơn trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật (IoT), tự động hóa, robot, dữ liệu lớn… hiện đang làm thay đổi mô hình kinh doanh, phương thức hoạt động trên mọi lĩnh vực.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông cần tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025, trong đó chú trọng hoàn thiện một số thể chế như cơ chế đầu tư mua sắm, thuê sản phẩm, dịch vụ CNTT; định danh điện tử cho tổ chức, cá nhân; khẩn trương xây dựng khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, hướng tới Chính phủ số và dữ liệu mở tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0…

Cũng tại buổi làm việc của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc với Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 8/9, về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, quyền Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng đã đề nghị Thủ tướng chỉ đạo: Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông là hai hạt nhân triển khai Chính phủ điện tử. Ở địa phương, Văn phòng UBND cấp tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông là hai hạt nhân triển khai Chính quyền điện tử.

Trước đó, trong tham luận về "Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025" trình bày tại hội thảo hợp tác phát triển CNTT-TT Việt Nam lần thứ XXII diễn ra cuối tháng 8/2018 tại Vĩnh Long, TS Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ (cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì triển khai xây dựng Chính phủ điện tử) đã chia sẻ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam trong chặng đường sắp tới.

Cụ thể, theo ông Ngô Hải Phan, việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 sẽ được triển khai trên cơ sở các quan điểm: Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của thế giới; Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp hành chính, tập trung xây dựng và phát triển thành công Chính phủ điện tử Việt Nam, trong đó có các chương trình quốc gia, chương trình mục tiêu, kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa cải cách hành chính, đổi mới lề lối phương thức làm việc với ứng dụng CNTT, xác định ứng dụng CNTT là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính và lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử.

Đồng thời, xây dựng Chính phủ điện tử theo hướng đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đối với một loại dữ liệu...; xây dựng Chính phủ điện tử trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống từ Trung ương

đến địa phương và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện; bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai Chính phủ điện tử; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển Chính phủ điện tử; tranh thủ sự đồng thuận của người dân, toàn xã hội, chú trọng vào công tác truyền thông nâng cao nhận thức của toàn dân về lợi ích của việc xây dựng Chính phủ điện tử.

Người đứng đầu Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ cũng cho biết, mục tiêu xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam trong giai đoạn tới là hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

Nguồn: ictnews.vn

HẾT LO TIỀN QUÀ TẶNG LỄ KỶ NIỆM

Với quy định "Không tặng quà và tổ chức chiêu đãi trong các hoạt động kỷ niệm", Nghị định 111/2018/NĐ-CP quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương vừa được Chính phủ ban hành đã được dư luận đặc biệt quan tâm.

Đi dự lễ kỷ niệm không còn có quà

Theo thống kê, một năm có khoảng 200 ngày thành lập, ngày truyền thống của các bộ, ngành, địa phương với quy mô và cách thức tổ chức ngày càng đa dạng. Tuy nhiên, những quy định cụ thể về tổ chức ngày thành lập, ngày truyền thống trước khi Nghị định 111 ban hành vẫn là một khoảng trống. Một số ngành còn tồn tại cả ngày thành lập lẫn ngày truyền thống. Đơn cử như ngành công an có nhiều ngày kỷ niệm của các đơn vị và các lực lượng khác nhau. Nếu năm nào cũng tổ chức đủ các ngày nêu trên thì sẽ tiêu tốn rất nhiều công sức và tiền của.

Không chỉ có vụ việc Vĩnh Phúc chi 65 tỷ đồng để mua quà tặng dịp thành lập tỉnh hay Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam với hàng chục tỷ đồng mua kỷ niệm chương nhân dịp 80 năm ngày truyền thống, dư luận còn bức xúc về tình trạng hoang phí trong sự kiện kỷ niệm của các bộ, tỉnh, ngành. Rất nhiều lễ kỷ niệm của các đơn vị, dù không phải là năm tròn nhưng cũng được tổ chức linh đình. Tiền chi cho túi quà tặng gồm các cuốn sách, tập kỷ yếu, bộ ấm chén, cặp… Khách tham dự nhận xong rồi về cũng không biết cất ở đâu hay giữ để làm gì. Chưa hết, tiền chi cho lễ kỷ niệm rất tốn kém, sân khấu hoành tráng với sự tham gia của hàng nghìn diễn viên, đầu tư nhiều tỷ đồng... là cảnh tượng thường gặp ở không ít địa phương trong nhiều năm qua.

Nhằm hạn chế thực trạng trên, Bộ VHTT&DL đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định nhằm quy định về điều kiện, thẩm quyền, trình tự công nhận ngày truyền thống của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... Nghị định 111 ra đời với nguyên tắc tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống theo quy định: "Các hoạt động kỷ niệm được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, không phô trương, hình thức. Chỉ tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống khi có văn bản thành lập hoặc quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Chỉ được tổ chức lễ kỷ niệm vào năm tròn. Trường hợp bộ, ngành, cấp tỉnh đồng thời có ngày thành lập, ngày tái lập, ngày truyền thống thì chỉ được lựa chọn một trong các ngày trên để tổ chức kỷ niệm. Không tặng quà và tổ chức chiêu đãi trong các hoạt động kỷ niệm".

Tiết kiệm tiền cho dân

Ủy viên Thường trực Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Nguyễn Thị Kim Thúy bày tỏ: "Có những lễ kỷ niệm là cần thiết vì thuộc về văn hóa truyền thống không thể bỏ nhưng việc tổ chức không được lãng phí, tốn kém bởi đó cũng là tiền thuế của người dân". Lần đầu tiên Chính phủ ban hành một Nghị định quy định kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống nên được dư luận đồng tình ủng hộ. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy bình luận thêm: Có văn bản danh chính ngôn thuận như vậy thì đây là cơ sở, là "cây gậy" để giúp cho công tác quản lý Nhà nước và đồng thời giúp cho người dân thực hiện hành vi của mình chuẩn mực nhất.

Theo Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VHTT&DL) Ninh Thu Hương: Từ thực tế yêu cầu cần phải có quy định chặt chẽ, chuẩn mực cho việc tổ chức các lễ kỷ niệm. Sự ra đời của Nghị định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương được kỳ vọng sẽ là hành lang pháp lý cần thiết nhằm khắc phục những vấn đề bất cập, thiếu thống nhất trong cách thức tổ chức cũng như sự lãng phí, phô trương khi các lễ kỷ niệm phải "vung" quá nhiều tiền.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THỦ TỤC RƯỜM RÀ TẠO GÁNH NẶNG BẰNG MỨC THUẾ 160%

Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới cho thấy các quy định thương mại lỗi thời kết hợp với các thủ tục hành chính rườm rà, không minh bạch đã tạo ra một gánh nặng cho tăng trưởng kinh tế tương đương với "mức thuế quan vô hình" lên tới 164,25%.

Ông Nestor Scherbey, Cố vấn cao cấp của Liên minh Tạo thuận lợi Thương mại toàn cầu (GATF) cho biết như vậy tại hội nghị "Bước kế tiếp trong tạo thuận lợi thương mại tại Việt Nam" sáng ngày 10/9.

Ông Nestor Scherbey cho biết, GATF - một tổ chức đối tác công - tư, phụ trách bởi Diễn đàn Kinh tế Thế giới - đã chọn Việt Nam là quốc gia đang phát triển đầu tiên ở châu Á để hỗ trợ thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của WTO (WTO TFA) bằng cách giới thiệu một hệ thống bảo lãnh thông quan hiện đại áp dụng cho các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu.

Vị chuyên gia cao cấp cho biết, các ước tính về chi phí thương mại tương đương theo giá trị hàng ở các nước đang phát triển là 219% và là 134% ở các nước có thu nhập cao. Chi phí thương mại là rất lớn và phần lớn xuất phát từ các chính sách, mà cụ thể là các thủ tục hành chính.

Cụ thể hơn, một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới tại 126 nước cho thấy chỉ khoảng 25% lý do của sự chậm trễ của các lô hàng là do đường sá hoặc cơ sở hạ tầng cảng yếu kém. 75% còn lại là do rào cản hành chính - nhiều thủ tục hải quan, thủ tục thuế, các yêu cầu về giấy chứng nhận, thông quan và kiểm tra hàng hóa - thường là trước khi container đến cảng."

“Điều này có nghĩa là các quy định thương mại lỗi thời kết hợp với các thủ tục hành chính rườm rà, không minh bạch đã tạo ra một gánh nặng cho tăng trưởng kinh tế tương đương với "mức thuế quan vô hình” lên tới 164,25%”, ông Nestor Scherbey cho biết.

Tương tự như ở các nước, mức thuế vô hình nói trên bị áp lên bởi những quy định thương mại lỗi thời và các thủ tục hành chính liên quan, kết hợp lại tạo thành rào cản phi thuế quan và kỹ thuật đáng kể nhất đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

Vẫn theo ông Nestor Scherbey, đây cũng là rào cản lớn nhất cho sự gia nhập của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Theo các thống kê chính thức, 97% doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nghiên cứu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới cho thấy việc thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của WTO có thể làm tăng 60% đến 80% doanh số xuất khẩu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở một số nền kinh tế.

Áp dụng nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới với 126 quốc gia vào dữ liệu thương mại năm 2016 của Việt Nam cũng cho thấy, việc giảm 1 ngày trong thời gian xử lý thương mại và thông quan xuất khẩu sẽ dẫn đến mức tăng tối thiểu 1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm, tương đương 2,13 tỷ USD. Đối với một số mặt hàng quan trọng trong nông nghiệp và các hàng hoá nhạy cảm với thời gian, mức tăng có thể lên đến 6%. Giảm 5 ngày sẽ mang lại kim ngạch xuất khẩu khoảng 10,65 tỷ USD.

“Một nghiên cứu khác cho thấy lợi ích từ việc tăng 10% tính minh bạch lên theo yêu cầu của WTO TFA sẽ mang lại kim ngạch nhập khẩu hàng năm là 8,7 tỷ USD. Điều này cũng dựa trên số liệu thương mại năm 2016 của Việt Nam”, ông Nestor Scherbey nhấn mạnh.

Trong bối cảnh đó, việc áp dụng hệ thống bảo lãnh thông quan hiện đại tại Việt Nam được kỳ vọng là cơ sở để giải quyết các vấn đề rào cản nói trên, vừa bảo vệ nguồn thu ngân sách, vừa bảo đảm việc thực thi các quy định của pháp luật.

Bảo lãnh thông quan hoạt động theo cách thức tương tự như hợp đồng bảo hiểm thanh toán cho cơ quan Hải quan nếu một nghĩa vụ nào đó không được thực hiện. Tuy nhiên, không giống như một hợp đồng bảo hiểm, bảo lãnh thông quan có ba bên tham gia, chứ không phải chỉ hai bên. Các bên gồm Hải quan, bên được bảo lãnh là doanh nghiệp và bên bảo lãnh là công ty bảo hiểm.

Theo các chuyên gia, bản chất của mô hình này là tách biệt việc thông quan, giải phóng hàng hoá tại cửa khẩu và thực hiện các yêu cầu về hồ sơ, giấy tờ, điều kiện thành hai luồng quy trình, hoạt động riêng thông qua việc thực hiện bảo lãnh thông quan.

Nói một cách khác, về bản chất giống như mua phí bảo hiểm để bảo đảm nhà nhập khẩu hoặc xuất khẩu sẽ thực hiện nghĩa vụ thuế khi nhập khẩu, xuất khẩu vào Việt Nam. Những vấn đề này được thực hiện trước khi hàng đến và giúp hàng hoá khi về sẽ được thông quan nhanh hơn.

Tuy nhiên, theo Nestor Scherbey, bảo lãnh thông quan làm nhiều chức năng hơn là chỉ đảm bảo thanh toán các khoản thuế, phí. Bảo lãnh thông quan hoạt động để đảm bảo một cơ chế xử phạt chặt chẽ hơn mà qua đó nghĩa vụ thực hiện các yêu cầu tuân thủ thương mại cho hàng nhập khẩu được bảo đảm.

Hiện đã có nhiều nước WTO áp dụng bảo lãnh thông quan, như Hoa Kỳ, Anh, Australia, Singapore, Canada, New Zealand…

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH LẬP TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

UBND thành phố Đà Nẵng vừa quyết định thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, gồm: Trung tâm Y tế dự phòng thành phố, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS thành phố, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe thành phố, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố và Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế thành phố.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác động của các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; quản lý sức khỏe cộng đồng; khám phát hiện, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Nguồn: danang.gov.vn

ĐÀ NẴNG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ ĐẠT CHUẨN MỨC 1 VÀO NĂM 2019 TẠI QUẬN HẢI CHÂU

Quận ủy Hải Châu vừa tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ 5, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Theo báo cáo tại hội nghị, đến nay quận đã cơ bản bảo đảm tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đề ra. Kinh tế của quận phát triển đúng theo hướng "dịch vụ-công nghiệp-thủy sản" với tỷ trọng năm 2018 tương ứng là: 80,2% - 19,77% - 0,03%; tổng giá trị sản xuất giai đoạn 2015 - 2018 ước tăng 9,99%/năm; thu ngân sách đến nay ước đạt 3.589,625 tỷ đồng, tăng bình quân 24,9%/năm (nghị quyết tăng bình quân 5 - 10%/năm); hoàn thành giảm 2.144 hộ nghèo, đạt 100% mục tiêu nghị quyết đại hội đề ra đến năm 2020; giải quyết việc làm cho hơn 8.310 lao động/năm. Công tác quản lý Nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả trên các lĩnh vực. Đảng bộ quận đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị của quận.

Hội nghị đề ra nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2020. Trong đó, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về kinh tế, tập trung đầu tư phát triển lĩnh vực thương mại-dịch vụ, bảo đảm thu chi ngân sách, chăm lo phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa-xã hội, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; xây dựng chính quyền điện tử đạt chuẩn mức 1 vào năm 2019, tích cực chuẩn bị các điều kiện xây dựng quận thông minh; nâng cao chất lượng thực lực chính trị, bảo đảm tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

Nguồn: baodanang.vn

BÌNH ĐỊNH: THU HỒI QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM "THẦN TỐC" PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NGOẠI VỤ

Theo nguồn tin, ngày 12/9, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã có cuộc họp để xem xét, kết luận, chỉ đạo xử lý đối với những sai phạm trong hồ sơ đảng và quá trình bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Đức Hoàng - Phó giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh này.

Ông Hoàng là người có quá trình thăng tiến "thần tốc", được bổ nhiệm chức Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ khi mới 28 tuổi.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định thống nhất với kết quả kiểm tra của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về quá trình kết nạp Đảng, chuyển Đảng chính thức của ông Nguyễn Đức Hoàng.

Cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định kết luận, ông Hoàng được kết nạp Đảng sai thẩm quyền do cơ quan ra quyết định kết nạp Đảng đối với ông Hoàng (là Đảng ủy Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam) chỉ là đảng ủy cơ sở, không có thẩm quyền, cũng không được giao quyền ra quyết định kết nạp Đảng.

Mặt khác, tổ chức ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên đối với ông Hoàng (chi bộ phía Nam Công ty CP Chứng khoán Dầu khí) được thành lập trái quy định vì chỉ có duy nhất một đảng viên chính thức.

Ngoài ra, hồ sơ đảng tịch của ông Hoàng có nhiều vi phạm như: làm thủ tục đề nghị kết nạp khi chưa có đủ thời gian công tác theo quy định; người giúp đỡ, giới thiệu ông Hoàng vào Đảng cũng chưa có thời gian cùng công tác ít nhất một năm…

Việc chuyển Đảng chính thức đối với ông Hoàng sai quy định của Đảng do ông này không có giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho rằng để ra thiếu sót này thuộc trách nhiệm của Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh Bình Định, Đảng ủy VKSND tỉnh cũng như cá nhân ông Hoàng.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định chỉ đạo Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh xóa tên ông Nguyễn Đức Hoàng khỏi danh sách đảng viên.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định sẽ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy có công văn đề nghị Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương yêu cầu Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chỉ đạo Đảng ủy Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam thu hồi quyết định kết nạp đảng viên đối với ông Hoàng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định cũng giao Ban cán sự UBND tỉnh đề nghị UBND tỉnh thu hồi quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ đối với ông Hoàng, đề nghị Sở Ngoại vụ thu hồi quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Hợp tác quốc tế đối với ông Hoàng.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tiếp nhận, chuyển Đảng chính thức, bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hoàng.

Nguồn: dantri.com.vn

QUẢNG NAM: 67 THÍ SINH THI TUYỂN GIÁO VIÊN BỊ LOẠI KHỎI DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

Sau chấm thẩm định, có 67 thí sinh tham gia thi tuyển giáo viên tại Quảng Ngãi bị loại khỏi danh sách dự kiến trúng tuyển. Việc thay đổi kết quả nổi cộm nhất ở hội đồng thi các huyện Nghĩa Hành, Bình Sơn, Lý Sơn, Đức Phổ.

Chiều ngày 11/9, ông Đoàn Dụng - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi đã thông tin với báo chí về kết quả chấm thẩm định 1.627 bài thi tuyển giáo viên tại 10 hội đồng thi được phản ánh có bất thường.

Kết quả có 83 bài thi thay đổi trên 10 điểm. Trong đó, 78 bài thi giảm trên 10 điểm với bài giảm nhiều nhất là 35 điểm. Bên cạnh đó có 5 bài thi tăng trên 10 điểm, bài thi tăng cao nhất là 34,25 điểm.

Việc biến động điểm sau chấm thẩm định làm thay đổi kết quả thi tuyển của 148 thí sinh. Cụ thể là, 42 thí sinh từ đạt thành dự kiến trúng tuyển, 67 thí sinh từ dự kiến trúng tuyển thành không trúng tuyển, 1 thí sinh từ không đạt thành dự kiến trúng tuyển và 38 thí sinh từ đạt thành không đạt. Tình trạng thay đổi kết quả tập trung tại các hội đồng thi Bình Sơn, Nghĩa Hành, Lý Sơn, Đức Phổ.

Nổi cộm nhất là huyện Nghĩa Hành có 18 thí sinh từ dự kiến trúng tuyển thành không trúng tuyển, 10 thí sinh từ đạt trở thành dự kiến trúng tuyển. Tiếp đó là huyện Bình Sơn với 8 thí sinh từ đạt trở thành dự kiến trúng tuyển, 21 thí sinh từ dự kiến trúng tuyển thành không trúng tuyển và 1 thí sinh từ không đạt thành dự kiến trúng tuyển do bị cộng nhầm điểm.

Theo ông Đoàn Dụng, giáo viên chấm những bài thi chênh lệch trên 10 điểm so với lần chấm thẩm định sẽ bị kỷ luật.

"Việc xử lý kỷ luật cán bộ chấm thi thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, tuy nhiên Sở Nội vụ sẽ theo dõi và đề nghị báo cáo cụ thể hình thức xử lý đối với từng trường hợp, không thể xử lý qua loa", ông Dụng khẳng định và cho biết một số đơn thư tố cáo có tiêu cực trong kỳ thi đã được Công an tỉnh thụ lý điều tra.

Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi cũng đề nghị xử lý kỷ luật đối với Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo của 2 huyện Đức Phổ và Trà Bồng vì tham mưu cho UBND huyện tổ chức kỳ thi không đúng quy định.

Trước đó, điểm phúc khảo của một số Hội đồng thi tuyển giáo viên tại Quảng Ngãi có biến động khiến nhiều thí sinh nằm trong danh sách dự kiến trúng tuyển lại rớt và ngược lại. Đồng thời, nhiều bài thi tăng điểm vừa đủ "thoát liệt" để nằm trong danh sách dự kiến trúng tuyển.

Điển hình như tại Hội đồng thi huyện Bình Sơn có đến 71/86 trường hợp xin phúc khảo đã được chấm tăng điểm. Điều này dẫn đến sự biến động trong danh sách dự kiến trúng tuyển khiến nhiều thí sinh bức xúc.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ thành lập đoàn kiểm tra công tác chấm thi, chọn lọc 1.627 bài thi về Sở tổ chức chấm thẩm định.

Nguồn: petrotimes.vn

KIÊN GIANG: THÀNH LẬP THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Với 100% ý kiến biểu quyết nhất trí, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành lập thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang.

Tờ trình của Chính phủ về việc thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành lập thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết Phương án thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành lập thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang cụ thể là: Thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên trên cơ sở toàn bộ 16,96 km2 diện tích tự nhiên và 9.108 người của xã Mỹ Đức. Địa giới hành chính phường Mỹ Đức: Đông giáp Vương quốc Campuchia và phường Đông Hồ; Tây giáp Vịnh Thái Lan; Nam giáp các phường Đông Hồ, Bình San và Pháo Đài; Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

Thành lập thành phố Hà Tiên trên cơ sở toàn bộ 100,49 km^2 diện tích tự nhiên và 81.576 người của thị xã Hà Tiên. Địa giới hành chính thành phố Hà Tiên: Đông giáp huyện Giang Thành; Tây giáp Vịnh Thái Lan; Nam giáp huyện Kiên Lương; Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

Nguồn: baochinhphu.vn

XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số (DTTS) là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị ở vùng đồng bào DTTS. Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và đã ban hành nhiều chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển vùng đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa trong bối cảnh đất nước đang phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, phát triển công nghệ với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS cần có những thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp.

1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số ở nước ta

1.1 Thực trạng

Thuật ngữ "cán bộ người dân tộc thiểu số" ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả những người thuộc các DTTS hiện đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị các cấp ở nước ta. Đội ngũ cán bộ người DTTS chiếm tỷ lệ nhất định và có vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị các cấp, đặc biệt ở những địa phương người DTTS chiếm tỷ lệ cao. Vì vậy, Đảng ta đã khẳng định "phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân tộc, đồng thời tăng cường đoàn kết giữa cán bộ DTTS với cán bộ người Kinh công tác ở miền núi. Đó là mấu chốt để thực hiện chính sách dân tộc của Đảng"(1). Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành, chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS và đã đạt được những kết quả tích cực. Hiện nay, cả nước có khoảng 64.560 cán bộ, công chức người DTTS, đạt tỷ lệ 12,2%(2). Theo báo cáo giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS" của Hội đồng dân tộc năm 2014 tại 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho thấy: "Số cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được đào tạo về chuyên môn có 17.598 người (toàn quốc là 374.263 người), chiếm tỷ lệ 4,7%. Số được đào tạo về lý luận chính trị là 14.381 người (toàn quốc là 476.225 người), chiếm tỷ lệ 3%; đào tạo về quản lý nhà nước là 7.368 người (toàn quốc là 77.927 người), chiếm tỷ lệ 9,45%; đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ có 35.457 người (toàn quốc là 415.867 người), chiếm tỷ lệ 8,52%; đào tạo, bồi dưỡng khác là 36.648 người (toàn quốc là 219.940 người), chiếm tỷ lệ 16,67%; đào tạo ở nước ngoài là 99

người (toàn quốc là 2.989 người), chiếm tỷ lệ 3,3%"(3). Chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS được nâng lên về nhiều mặt, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức các cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng đồng bào DTTS của cả nước.

1.2 Một số hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS còn một số hạn chế, bất cập chủ yếu sau:

Thứ nhất, dù đã được quan tâm đào tạo nhưng trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ người DTTS còn hạn chế, tình trạng nợ bằng cấp chuyên môn, lý luận chính trị còn nhiều. Về trình độ chuyên môn "Ở cấp Hội đồng nhân dân tỉnh, cán bộ có trình độ đại học trở lên chiếm 77,26%, vẫn còn 22,74% có trình độ dưới đại học; đối với cấp Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ 87,36%, vẫn còn 12,64% có trình độ dưới đại học. Ở cấp huyện, cán bộ có trình độ đại học trở lên thấp hơn cấp tỉnh, chỉ đạt 45,63% và có đến 54,37% có trình độ dưới đại học; ở cấp xã, cán bộ có trình độ đại học chỉ chiếm 5,87%, còn lại 94,13% có trình độ thấp hơn. Đội ngũ cán bộ thôn, bản năng lực, trình độ còn thấp hơn nhiều..."(4). Thực trạng này diễn ra tại nhiều địa phương và ở mức độ khác nhau. Số lượng cán bộ người DTTS vùng Tây Bắc có trình độ đại học, trên đại học rất ít; tỷ lệ cán bộ người DTTS chưa được đào tạo, bồi dưỡng khá cao. Ở tỉnh Lai Châu, đội ngũ cán bộ người DTTS độ tuổi dưới 40 chiếm 77,64%; trình độ học vấn trung học phổ thông 57,76%, trung học cơ sở 33,39%, tiểu học 8,83%; trình độ trên đại học 0,03%, đại học 7,48%, cao đẳng 12,68%, trung cấp 50,22%, sơ cấp 4,69%, chưa qua đào tạo 24,9%. Cán bộ người DTTS có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị 1,92%, trung cấp 6,69%, sơ cấp 11,29%, chưa qua đào tạo 64,47%. Ở tỉnh Điện Biên, về chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ người DTTS có trình độ sơ cấp chiếm 3,99%; trình độ trung cấp 39,64%; trình độ cao đẳng 23,34%; trình độ đại học 14,34%; trên đại học 0,68%; về trình độ lý luận chính trị: trung cấp 2,13%; cử nhân, cao cấp 2,29%; số được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước 4,67%(5). Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở, đến nay vẫn còn nhiều chức danh chưa đạt chuẩn theo quy định, trong đó, chưa đạt chuẩn học vấn trung học phổ thông còn 22,5%. Thống kê ở 05 tỉnh Tây Nguyên có gần 3.000 cán bộ người DTTS ở cấp xã chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn (chiếm 19%); hơn 5.250 người chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị (chiếm 34%)(6)…

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và Ban chỉ đạo Tây Bắc, đội ngũ cán bộ người DTTS và cán bộ cấp cơ sở có trình độ đại học chưa nhiều, chủ yếu là trung cấp, còn yếu kỹ năng tin học; số lượng chưa qua đào tạo, bồi dưỡng do tuổi cao, không bảo đảm điều kiện về trình độ văn hóa để quy hoạch vẫn còn nhiều, chưa đồng đều về chất lượng giữa các dân tộc. Khi phải đối mặt với những thách thức từ cơ chế thị trường, hạn chế về chất lượng đội ngũ cán bộ DTTS sẽ bộc lộ rõ, khi vẫn còn tình trạng "nợ chuẩn" và "chạy chuẩn"... Lãnh đạo một số địa phương cho rằng, do lâu nay đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phần lớn trưởng thành từ cơ sở, kiến thức chắp vá, cho nên để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi phải được bồi dưỡng nâng cao trình độ, vì vậy nhiều nơi ồ ạt mở các lớp đào tạo từ tỉnh đến huyện để "chạy" chuẩn hóa cho cán bộ. Thực tế vừa qua, khá nhiều cán bộ "chuẩn hóa" từ các lớp học này về địa phương làm việc vẫn không hiệu quả. Vì vậy, năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý của cán bộ tại chỗ ở một số địa phương có đông đồng bào DTTS còn nhiều bất cập, đặc biệt là ở cơ sở.

Thứ hai, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS chưa thực sự gắn kết với công tác quy hoạch và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của địa phương vùng dân tộc - miền núi. Trên thực tế, đội ngũ cán bộ DTTS được bồi dưỡng chủ yếu qua các lớp ngắn ngày nhằm đáp ứng đủ các yêu cầu về chứng chỉ để bảo đảm tuyển dụng, vị trí việc làm, thi nâng ngạch, chuyển ngạch mà chưa xuất phát từ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ năng lực làm việc. Việc quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng dài hạn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động về nguồn cán bộ, chưa bố trí hợp lý về cơ cấu dân tộc, cán bộ nữ.

Thứ ba, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS mặc dù đã được cải tiến nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nhiều điểm chưa phù hợp, nặng về lý luận chung, thiếu những nội dung về quản trị, kỹ trị hành chính, phương pháp phát triển tư duy, các kỹ năng quản lý xã hội và xử lý rủi ro... là những nội dung cơ bản về quản lý kinh tế - xã hội trong tình hình hiện nay. Đặc biệt, do phần lớn chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiện nay được áp dụng đại trà cho tất cả các vùng, nhưng lại thiếu nhiều nội dung cụ thể về kinh tế, xã hội, lịch sử, kinh tế địa phương,... trong khi đặc thù của từng vùng miền, địa phương có sự khác nhau rất lớn, nên việc vận dụng vào thực tiễn của nhiều cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng thường không cao.

Thứ tư, chính sách ưu tiên, đãi ngộ trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ DTTS còn nhiều điểm chưa hợp lý. Thực hiện các chính sách ưu tiên đối với cán bộ người DTTS là rất cần thiết, nhưng thực tế có một số chính sách ưu tiên không còn phù hợp. Chính sách ưu tiên về điểm trong thi

tuyển, xét tuyển đầu vào hay điểm học tập cho các thí sinh, học viên là cán bộ người DTTS có ưu điểm là tạo cơ hội thuận lợi cho họ được học tập, nhưng cũng có hạn chế là không khuyến khích được tinh thần nỗ lực vươn lên, vô hình chung tạo tâm lý trông chờ, ỷ lại. Bên cạnh đó, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ DTTS còn bất cập, chưa đủ mạnh để khuyến khích họ vượt qua những khó khăn, rào cản để tích cực học tập, nâng cao trình độ. Cán bộ DTTS thường gặp nhiều khó khăn về điều kiện ăn, ở, đi lại do ở xa các trung tâm đào tạo nên mất nhiều chi phí hơn trong khi chế độ hỗ trợ theo quy định còn hạn chế nên không đủ trang trải.

2. Một số định hướng hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số ở nước ta

Một là, hoàn thiện quy định về chế độ ưu tiên trong chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm "thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số"(7). Quán triệt quan điểm của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách thực hiện ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS. Trong các Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức đều có những quy định ưu tiên người DTTS trong đào tạo, sử dụng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT- BNV-UBDT ngày 11/9/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người DTTS...

Tuy nhiên, trong xây dựng chính sách ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS, cần chú ý nguyên tắc ưu tiên là nhằm tạo cơ hội để đồng bào tự phát triển chứ không phải là triệt tiêu năng lực tự chủ, tự vươn lên của đối tượng thụ hưởng nguồn lực ưu tiên. Cần xác định rõ ưu tiên của Nhà nước chỉ là yếu tố ngoại sinh có ý nghĩa tạo môi trường, điều kiện cho sự phát triển chứ không thể thay thế được bản thân sự phát triển tự thân của các DTTS, của cán bộ người DTTS. Trong thực hiện chính sách ưu tiên phải chú ý đảm bảo chất lượng đào tạo, đảm bảo cán bộ người DTTS sau đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực để nâng cao hiệu quả công việc, có như vậy mới giúp cho đồng bào DTTS vùng núi, vùng sâu, vùng xa phát triển.

Hai là, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải đảm bảo tính đặc thù nhưng không được cách biệt với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung.

Cán bộ người DTTS có những đặc thù về văn hóa, nhận thức, vì vậy nội dung, phương pháp đào tạo cũng phải có tính đặc thù. Bởi lẽ đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở đối tượng người học để có những điều chỉnh; hơn nữa, ở mỗi vùng miền có đông đồng bào DTTS có những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, chính trị, có vị trí riêng biệt đối với sự phát triển của đất nước nên có những yêu cầu riêng trong quá trình phát triển. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS để nâng cao năng lực công tác, giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở địa phương, từ đó thúc đẩy địa phương phát triển. Vì vậy, những yêu cầu phát triển của vùng đồng bào DTTS cần được tính đến trong nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo. Tính đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS thể hiện ở những nội dung như: thiết kế những chương trình đào tạo riêng dành cho cán bộ người DTTS với những nội dung đào tạo riêng biệt gắn với đặc thù của đối tượng, những điểm yếu cần bổ sung cho cán bộ người DTTS. Xây dựng những trường đào tạo riêng biệt cho đội ngũ cán bộ người DTTS.

Ba là, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải gắn kết và đồng bộ với các chính sách khác liên quan đến công tác cán bộ.

Chính sách đào tạo, bồi dưỡng phải gắn kết và đồng bộ với các chính sách khác như chính sách quy hoạch, sử dụng… Quy hoạch là cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo, bồi dưỡng phải trên cơ sở quy hoạch. Có như vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng mới phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao năng lực công tác của cán bộ, tránh lãng phí nguồn lực. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cũng phải gắn với chính sách sử dụng cán bộ. Nếu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS nhưng khi sử dụng không đúng ngành nghề đào tạo thì vừa không phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ, vừa lãng phí nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng.

Bốn là, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải gắn với yêu cầu phát triển của vùng đồng bào DTTS nơi cán bộ công tác.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, lý luận chính trị; trang bị các kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, công tác dân tộc cho cán bộ, công chức người DTTS theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm, bảo đảm thực thi công việc có hiệu quả và tạo nguồn nhân lực cho chính quyền các cấp. Vai trò của cán bộ người DTTS là nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển của vùng DTTS, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vì vậy đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải gắn với yêu cầu phát triển của vùng, địa phương.

Yêu cầu phát triển của mỗi vùng đồng bào DTTS đặt ra những đòi hỏi riêng về số lượng, ngành nghề đào tạo cán bộ người DTTS, về những kiến thức, kỹ năng cần phải có để khi cán bộ, công chức tác nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn tại địa phương. Vì vậy, trong nội dung đào tạo phải chú ý đến các kiến thức, kỹ năng và tư duy về kinh tế thị trường, nội dung về tuyên truyền, vận động, kiến thức về tôn giáo, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng chống âm mưu "diễn biến hòa bình", xử lý các tình huống chính trị nhằm ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh vùng biên giới…

Năm là, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải có tính toàn diện về đối tượng, trình độ, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng.

Đội ngũ cán bộ người DTTS bao gồm nhiều đối tượng như cán bộ cấp tỉnh, cấp sở, cấp phòng, cấp cơ sở, ở mỗi cấp cán bộ có những nhiệm vụ khác nhau, đòi hỏi những kiến thức, kỹ năng khác nhau, vì vậy phải xây dựng những chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng khác nhau. Trình độ của đội ngũ cán bộ người DTTS rất khác nhau: có người chưa tốt nghiệp phổ thông, có những người có trình độ đại học, sau đại học… Vì vậy, phải có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS đảm bảo tính đa dạng về trình độ để phù hợp với năng lực và giúp họ từng bước nâng cao khả năng công tác. Đối với cán bộ đã đạt trình độ đại học, chính sách đào tạo, bồi dưỡng lại phải có những ưu tiên, khuyến khích để họ học tiếp sau đại học. Như vậy, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS phải khuyến khích phát triển đa dạng về trình độ.

Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức người DTTS hoàn thiện sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng. Việc xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng nguyên tắc, định hướng sẽ giúp cho cán bộ người DTTS nâng cao năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Ghi chú:

(1),(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H.2006, tr.136, tr.122.

(2),(6) Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, Báo Nhân dân, số ra ngày 14/6/2017.

(3) Hội đồng dân tộc Quốc hội khóa XIII: Báo cáo kết quả giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đến năm 2013".

(4) Trần Quỳnh, Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc vùng dân tộc, miền núi, http://daihoi12.dangcongsan.vn

(5) TS. Cao Anh Đô, Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc, http://www.tapchicongsan.org.vn.

Tài liệu tham khảo:

1. Thào Xuân Sùng, Ban Dân vận Trung ương, "Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới", Nxb CTQG, H.2016.

ThS. Trịnh Xuân Thắng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực IV

Nguồn: tcnn.vn

ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ CÒN BỊ THAO TÚNG BỞI LỢI ÍCH NHÓM

Nhiều nơi, việc đánh giá cán bộ chưa phản ánh thực chất đội ngũ cán bộ, không đánh giá được kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ.

Đánh giá cán bộ là một công việc trọng yếu của công tác cán bộ. Đây cũng là công việc luôn được các cấp ủy đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Ở không ít nơi, việc đánh giá vẫn chưa phản ánh thực chất đội ngũ cán bộ, không đánh giá được kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ… Từ thực tế công tác của mình, ông Nguyễn Duy Hòa, Bí thư huyện ủy Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang cho rằng, việc đánh giá cán bộ là khâu yếu vì nhiều nguyên nhân như quy định, quy trình, phương pháp đánh giá quá chung chung, trong khi đó ý thức phê và tự phê của cán bộ đảng viên chưa cao.

Tham nhũng trong công tác cán bộ

"Các quy định về tiêu chí đánh giá cán bộ mang tính định tính, nhiều nội dung thiếu đồng nhất, người đứng đầu chưa gương mẫu, cấp dưới không dám phê bình cấp trên, cán bộ chuyên viên không dám phê bình góp ý đánh giá lãnh đạo…"- ông Nguyễn Duy Hòa nói.

Thời gian qua, nhiều trường hợp bố trí cán bộ không đúng gây bức xúc trong dư luận như: Một chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ sau 5 tháng trở thành một cán bộ lãnh đạo tương đương cấp sở, một nữ nhân viên hợp đồng "bỗng dưng" lên chức trưởng phòng và tiếp tục được quy hoạch Phó giám đốc Sở. Rồi một ủy viên Bộ Chính trị cùng một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật do trước đó có nhiều sai phạm…

Từ dẫn chứng này, Phó giáo sư Tiến sỹ Nguyễn Minh Tuấn –Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, xảy ra tình trạng đó không chỉ do quy định về đánh giá cán bộ còn bất cập, mà còn là sự thao túng bởi lợi ích nhóm của người, cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đề bạt cán bộ.

"Bản thân người đánh gía là có lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân- nói thẳng ra đó là tham nhũng trong công tác cán bộ. Nhưng vấn đề ở đây là do những cơ chế, những quy định về đánh gía, bố trí cán bộ còn nhiều thiếu sót, sơ hở để họ lợi dụng làm sai…"- Phó giáo sư Tiến sỹ Nguyễn Minh Tuấn nói.

Đưa Nghị quyết 26 vào cuộc sống

Nhìn rõ những điểm yếu trong đánh giá cán bộ vừa qua, tại hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã ban hành Nghị quyết 26 về công tác cán bộ, trong đó xác định: Phải đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ một cách khách quan, chính xác, coi đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để đấu tranh, ngăn chặn sự tha hoá quyền lực trong bộ máy công quyền, để củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Trung ương đặt nhiệm vụ cố gắng phấn đấu hoàn thành một bước việc thể chế hoá, cụ thể hoá Nghị quyết thành các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ…Từng bước thực hiện việc bố trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; hoàn thành việc rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực…

Để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 89 và 90 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, những định hướng về xây dựng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá đối với đội ngũ cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Theo đó, quy định rõ tiêu chuẩn khung cần phải có đối với cán bộ quản lý các cấp, ngay cả với 20 chức danh cán bộ cao cấp của hệ thống chính trị từ Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đến các chức danh bộ trưởng và tương đương. Cùng với đó là những định hướng khung quan trọng thống nhất

về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá và cách thức đánh giá đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp. Các quy định này được xây dựng trên tinh thần gắn với công việc lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh cụ thể.

Theo ông Nguyễn Ngọc Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương, Ban Tổ chức Trung ương thì đây là lần đầu tiên Trung ương đưa ra những tiêu chí đánh giá cụ thể theo chức trách nhiệm vụ của cán bộ công chức.

"Tiêu chí đánh giá cán bộ lần này rất rõ, chia ra 2 nhóm, bất cứ cán bộ lãnh đạo nào cũng phải đáp ứng được. Đó là lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính….Nhóm tiêu chí thứ hai là trên cương vị công tác nhiệm vụ ở từng lĩnh vực khác nhau có tiêu chí khác nhau"- ông Nguyễn Ngọc Dũng nói.

Triển khai Nghị quyết 26, Quy định số 89 và 90 của Bộ Chính trị đã nhanh chóng được triển khai thực hiện. Tại một số số ngành, địa phương đã ban hành quy chế về đánh giá cán bộ với bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, phương pháp đánh giá cán bộ cho ngành, địa phương mình. Do lượng hóa được tiêu chuẩn, tiêu chí và đổi mới phương pháp đánh giá nên kết quả đánh giá đã thực chất hơn, chấm dứt tình trạng"yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu"trước đây.

Không những đã lượng hóa được các tiêu chí đánh giá cán bộ, tại một số địa phương đã mạnh dạn thay đổi phương thức đánh giá, chu kỳ đánh giá cũng như đối tượng tham gia đánh giá. Nếu trước đây việc đánh giá cán bộ được thực hiện vào cuối năm và dịp cuối nhiệm kỳ, với sự đánh giá đơn chiều, cấp trên với cấp dưới và nội bộ với nhau thì nay, nhiều nơi đã thực hiện đánh giá cán bộ hàng tháng, thậm chí hàng tuần như ở Quận Long Biên- Hà Nội, huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh, huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh…

Ông Nguyễn Hải Thành- cán bộ UBND huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, việc đánh giá cán bộ theo quý, thậm chí theo tháng với những tiêu chí định lượng cụ thể đã nâng cao tinh thần trách nhiệm cuả cán bộ công chức với công việc mình phụ trách, từ đó nâng cao chất lượng giải quyết công việc, đồng thời giúp cán bộ kịp thời sữa chữa những khuyết điểm.

"Việc này đã buộc cán bộ công chức sau mỗi ngày làm phải chốt lại xem mình đã làm được gì còn việc gì phải làm trong ngày mai, trong tuần, trong tháng. Việc gì cần tập trung để giải quyết cho hiệu quả"- ông Nguyễn Hải Thành chia sẻ thêm.

Thời gian tới, Nghị quyết 26 và 2 Quy định 89, 90 của Bộ Chính trị sẽ được thể chế hóa cụ thể bằng pháp luật và các quy định cuả các bộ, ngành địa phương… Được biết, hiện nay Bộ Nội

vụ đang tích cực soạn thảo Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức để thay thế Nghị định 56/2015 và Nghị định 88/2017 để các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo một quy trình, thủ tục chặt chẽ với các tiêu chí và mức đánh giá, phân loại cụ thể, chi tiết. Vẫn biết, không có quy định nào có thể lấp hết khoảng trống, khắc phục hết những hạn chế một sớm một chiều. Nhưng việc đề ra những quy định mới bài bản, chặt chẽ, khoa học và chủ động trong công tác đánh giá cán bộ sẽ chấm dứt những hạn chế, tiêu cực đã tồn tại lâu nay trong công tác đánh giá cán bộ trong thời gian tới./.

Nguồn: vov.vn

DÂN TRAO QUYỀN LỰC CHO CÁN BỘ VÀ CÓ THỂ LẤY LẠI QUYỀN ĐÓ

GS.TSKH Phan Xuân Sơn nhấn mạnh điều này khi nói về công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

Vì sao cán bộ, đảng viên suy thoái?

Từ sau Đại hội XII đến nay, chúng ta đã chứng kiến rất nhiều cán bộ bị xử lý kỷ luật, trong đó có cả cán bộ cấp cao. Điều đó một mặt phản ánh dũng khí của Đảng, quyết tâm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, lấy lại niềm tin trong dân; Thể hiện tinh thần cương quyết không có vùng cấm, xử lý từ trên xuống, từ trong ra ngoài. Song, mặt khác cũng cho thấy, việc phát hiện những bê bối, tham nhũng, tiêu cực đều xuất phát từ dư luận xã hội, từ cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng, từ Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, chứ nội bộ sinh hoạt Đảng ở các cấp còn yếu.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng cán bộ bị xử lý kỷ luật, trong đó có nguyên nhân do sự yếu kém của công tác tổ chức, đánh giá cán bộ không đúng dẫn đến bố trí không đúng.

GS.TSKH Phan Xuân Sơn (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng, không phải cán bộ công chức nào cũng hiểu rõ và thấm nhuần lời di huấn của Bác. Trong văn kiện của Đảng cũng đã thẳng thắn chỉ ra rằng: Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ

hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc.

Không ít cán bộ tự biến mình thành vua độc đoán, chuyên quyền trong các quyết định về kinh tế-xã hội, nhân sự, các dự án đầu tư nước ngoài; trong công tác cán bộ tìm cách đưa con cái họ hàng, cánh hẩu vào bộ máy, đặc biệt là tham nhũng, tiêu cực, bao che lẫn nhau, đặc quyền, đặc lợi...

So với nhu cầu thực tiễn của sự nghiệp đổi mới cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có thể khẳng định, công tác cán bộ vẫn còn nhiều bất cập, chưa ngang tầm với đòi hỏi của tình hình thực tiễn. Một bộ phận không nhỏ trong đội ngũ cán bộ còn hạn chế về tri thức, kỹ năng, tư cách đạo đức, lối sống.

Theo GS.TSKH Phan Xuân Sơn, việc kiểm tra, giám sát cán bộ bị buông lỏng, nặng tính thành tích, hình thức, mất dân chủ cho nên việc kiểm tra, giám sát của các tổ chức Đảng, Nhà nước, MTTQ, tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân không phát huy tác dụng đầy đủ. Một điểm nữa là do cơ chế chung chung, không đủ để ngăn cản hành vi tha hóa, biến chất, tự diễn biến, tự chuyển hóa của cán bộ.

Ông Sơn cũng thừa nhận rằng, có nhiều trường hợp công tác cán bộ làm đúng nhưng do tác động bởi các yếu tố khách quan, chủ quan làm cho họ tha hóa, biến chất. Bản thân cán bộ đã không rèn luyện, không đủ bản lĩnh để đứng vững trước cám dỗ của những hiện tượng tiêu cực trong xã hội như tham nhũng, hối lộ, cửa quyền, mua quan bán chức, chà đạp lên luật pháp, nguyên tắc của Đảng, chà đạp lên đồng chí, đồng đội mình để tiến thân...

Dân trao cho cán bộ quyền lực và có thể lấy lại quyền đó

Để có được đội ngũ cán bộ biết chăm lo cho dân, thực sự vì dân, theo GS.TSKH Phan Xuân Sơn, cần thực hiện nghiêm di huấn của Bác Hồ.

"Cần xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, hợp lý chứ không cồng kềnh, chồng chéo, dẫm đạp lên nhau. Từ đó xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất tương ứng với mỗi công việc. Muốn vậy thì phải phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá, có chính sách chăm sóc xứng đáng đối với cán bộ" – ông Phan Xuân Sơn nói và nhấn mạnh việc cần ngăn chặn hiện tượng tiêu cực mua quan bán chức, mua vị trí, bằng cấp… Làm được như vậy thì cơ hội bình đẳng sẽ đến được với tất cả mọi người.

Trong các tiêu chuẩn về phát hiện, tuyển chọn cán bộ, dứt khoát phải tạo được đội ngũ cán bộ thực sự là công bộc của dân. Dân trao cho cán bộ quyền lực để làm việc và dân phải lấy lại

quyền đó thì cán bộ mới sợ dân, sợ người ủy quyền cho họ chứ không phải sợ cấp trên, sợ người làm công tác tổ chức.

"Quan trọng, cán bộ đó phải là người hăng hái, dân chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Làm cán bộ thì đừng lên mặt với dân, phải gần dân, giúp dân, việc gì có lợi cho dân khó mấy cũng phải làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh"– ông Phan Xuân Sơn nhấn mạnh.

Bên cạnh đó phải chú ý việc giáo dục rèn luyện, đào tạo, sử dụng đúng năng lực cán bộ. Trong chính sách cán bộ, không chỉ là đánh giá, sử dụng cán bộ mà còn phải thường xuyên quan tâm phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện thoái hóa, hư hỏng, làm giàu phi pháp, bất minh, bất chính. Đặt cán bộ vào cương vị rồi thì cũng đồng thời đặt cán bộ trước áp lực của việc kiểm soát quyền lực để họ luôn giữ mình trong suốt quá trình làm lãnh đạo. Cùng với kiểm soát, phải rất chú trọng tạo mọi điều kiện cho nhân dân, dư luận xã hội có tiếng nói đóng góp trong việc đánh giá cán bộ, tổ chức bộ máy.

"Nếu thực hiện các khâu đó thật nghiêm cẩn thì chắc chắn chúng ta sẽ có đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ, đáp ứng sự sự kỳ vọng của nhân dân" – GS Phan Xuân Sơn nhấn mạnh./.

Nguồn: vov.vn

ĐẾN LÚC ÁP KPI CHO BỘ TRƯỞNG, CHỦ TỊCH TỈNH, THÀNH PHỐ NHƯ TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Kết quả đánh giá KPI sẽ là thông tin quan trọng, cơ sở rõ ràng để Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng Bộ trưởng còn người dân có cơ sở để đánh giá hiệu quả đối với những người lãnh đạo địa phương.

Trả lời VTC News, ông Phan Sơn – Chuyên gia KPI và hiện là chuyên gia trưởng tại HRD Academy đánh giá cao việc Quyền Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng giao KPI (chỉ số đo lường mức độ hoàn thành công việc) đối với tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ.

Ông Sơn cho rằng đã đến lúc quản lý Nhà nước nên tiệm cận đến các phương pháp quản trị tiên tiến để thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ, tạo môi trường đánh giá công bằng, minh bạch, từ đó tạo động lực thực hiện công việc cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức.

Kết quả đánh giá KPI sẽ là thông tin quan trọng, cơ sở rõ ràng để Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng bộ trưởng còn người dân có cơ sở để đánh giá hiệu quả đối với những người lãnh đạo địa phương.

Việc áp KPI cần được thực hiện đồng loạt đối với cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy Nhà nước. Các vị trí quan trọng, đầu tàu như Bộ trưởng, chủ tịch UBND các tỉnh, thành cần được áp dụng thực hiện trước.

Việc này sẽ đem lại tác động, hiệu quả như thế nào, thưa ông?

Theo tôi, việc này sẽ tạo ra một số tác động:

Một là, thay đổi tư duy và nhận thức của cán bộ về quản trị và đánh giá hiệu quả công việc. Thay vì các đánh giá chung chung như trước đây là hoàn thành nhiệm vụ, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ… chúng ta sẽ chuyển sang đánh giá dựa trên các chỉ số KPI, dựa trên mức độ hoàn thành công việc của từng mục tiêu so với yêu cầu. Dần dần chúng ta sẽ chuyển sang tư duy về "sự hiệu quả" hơn là tư duy "đúng quy trình"

Hai là, thay đổi cách các đơn vị xây dựng mục tiêu cho từng thời kỳ. Để đạt được mục đích giao KPI cho các đơn vị cấp dưới và cá nhân, hệ thống mục tiêu sẽ ngày càng chính xác, tường minh và định lượng hơn. Bởi vì nếu không, sẽ không thể giao KPI cho cá nhân được.

Ba là, thay đổi cách tương tác giữa cấp trên và cấp dưới trong thực thi công vụ. Dựa trên KPI, mọi thông tin ngày càng rõ hơn, kết quả đánh giá ngày càng sát thực hơn. Điều này sẽ giúp giảm thiểu các yếu tố mang tính chất "chính trị", "quan hệ", "hậu duệ"… Môi trường làm việc trở nên minh bạch và công bằng hơn.

Khó khăn khi áp dụng KPI cho các đơn vị quản lý Nhà nước chắc hẳn sẽ không ít?

Ngay cả các doanh nghiệp, nơi quản trị khá năng động và linh hoạt thì việc áp dụng KPI cũng gặp nhiều khó khăn. Với các đơn vị quản lý nhà nước, có thể hình dung một vài khó khăn sau:

Một là, các cơ quan đơn vị vẫn chưa có hệ thống mục tiêu thực sự rõ ràng, định lượng. Điều này sẽ gây khó khăn khi giao KPI xuống dưới.

Hai là, mỗi một vị trí cần có Mô tả công việc (MTCV) rõ ràng. Từ đó mới thiết kế được các chỉ số KPI một cách khoa học.

Ba là, quá trình triển khai giao KPI cách thức mới hoàn toàn so với cách giao việc, đánh giá kiểu cũ đã tồn tại hàng chục năm, đã ăn sâu trong nhận thức tại các đơn vị quản lý nhà nước. Tâm lý hoài nghi, phản kháng chắc chắn sẽ xuất hiện.

Bốn là, giao và đánh giá theo KPI hoàn toàn là một kỹ năng mới của người giữ vị trí quản lý các cấp. Do đó nếu không được tập huấn, đào tạo một cách cụ thể để họ sở hữu kỹ năng này thì sẽ gặp khó khăn trong thực tiễn triển khai.

Tiêu chí giao KPI cho các đơn vị quản lý Nhà nước sẽ phải rất cụ thể?

Điều này cần có sự phân tích cụ thể về chức năng nhiệm vụ, các nhiệm vụ, mục tiêu của cấp trên giao cho từng đơn vị đó trong từng thời kỳ thì mới xác định được.

- Trong quản lý Nhà nước, người giao KPI đồng thời là người giám sát và đánh giá các KPI đó?

Chúng ta không nên tư duy cần một đơn vị giám sát thực hiện KPI. Ở đây cần làm rõ hai điểm:

Người giao KPI đồng thời là người giám sát và đánh giá các KPI đó.

Ứng dụng tối đa CNTT trong việc ghi nhận, đo lường các kết quả. Từ đó có đủ cơ sở dữ liệu cho mỗi kỳ đánh giá.

Vai trò của người đứng đầu thế nào trong việc quyết tâm thực hiện giao KPI, thưa ông?

Bản chất việc chuyển từ cách giao việc và đánh giá cũ sang giao và đánh giá theo KPI là quá trình thay đổi căn bản từ nhận thức, phương pháp, tâm lý của cả cấp quản lý và nhân viên.

Đó là "sự thay đổi" lớn nên cần có chương trình quản trị sự thay đổi để đảm bảo việc chuyển giao từ cũ sang mới đạt được các mục tiêu đề ra. Dẫn dắt quá trình thay đổi chính là người đứng đầu các đơn vị.

Họ cần là người hoạch định kế hoạch thực hiện, truyền thông phương pháp mới, thúc đẩy phương pháp mới, tạo cơ chế để phương pháp mới được thực thi trong thực tế. Việc này đòi hỏi cam kết cao, nỗ lực lớn của người đứng đầu.

Nhiều ý kiến cho rằng, việc giao KPI chỉ phù hợp với doanh nghiệp và không phù hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước?

Lùi lại suy xét một chút, chúng ta thấy rằng. Dù là doanh nghiệp hay cơ quan Nhà nước thì mục tiêu cuối cùng vẫn là hiệu quả hoạt động.

Tức là mỗi một tổ chức đều có một hệ thống các mục tiêu ở từng thời kỳ. Và tổ chức đó cần triển khai các hoạt động như thế nào để đạt được các mục tiêu đó. Việc này có được khi có một phương pháp khoa học trong giao chỉ tiêu và đánh giá hiệu suất thực hiện của từng vị trí.

Và phương pháp KPI đang là cách tiếp cận hợp lý đối với doanh nghiệp,và như phân tích ở trên KPI hoàn toàn có thể được áp dụng ở cơ quan Nhà nước.

Liệu có nên nhân rộng giao KPI cho các Bộ trưởng trong Chính phủ và các lãnh đạo tỉnh thành phố không, thưa ông?

Có thể chúng ta nên thí điểm ở 1-3 Bộ, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng. Vì đây rõ ràng là một phương pháp rất mới đối với các cơ quan quản lý Nhà nước.

Khi Bộ trưởng, lãnh đạo tỉnh đã có KPI thì Chính phủ hay Quốc hội sẽ là nơi đánh giá cuối cùng hiệu quả công việc của các Bộ trưởng, lãnh đạo tỉnh, thành phố?

Chính phủ và Quốc hội đóng những vai khác nhau, với những mục tiêu khác nhau khi đánh giá hiệu quả công việc của Bộ trưởng.

Chính phủ đánh giá các Bộ trưởng với vai trò là cấp quản lý trực tiếp, đánh giá hiệu quả thực thi các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng giao.

Kết quả đánh giá, ngoài thông tin về hiệu quả công việc của từng Bộ trưởng, còn là thông tin phản hồi quan trọng để điều chỉnh và cải tiến cách thức điều hành của Chính phủ ngày một hiệu quả hơn.

Quốc hội là đại diện cho ý chí và quyền lực của người dân – "khách hàng" quan trọng số 1 của Chính phủ, của các Bộ trưởng.

Quốc hội đánh giá chính là kênh thể hiện mức độ hài lòng của "khách hàng" đối với hiệu quả hoạt động của từng Bộ trưởng nói riêng, Chính phủ nói chung.

Kết quả đó là thông tin quan trọng để từng Bộ, Chính phủ tìm ra các cơ hội để cải tiến việc hoạch định chính sách, quản lý Nhà nước ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nữa mong đợi của Nhân dân.

Ngoài ra, lãnh đạo tỉnh thì cũng sẽ có yêu cầu, nhiệm vụ, chức năng khác các Bộ trưởng. Vì vậy, các vị trí lãnh đạo tỉnh cũng sẽ cần có những bộ tiêu chí khác để đánh giá hiệu quả công việc.

Khi đó, liệu có cần phải lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn hay không?

Kết quả đánh giá KPI sẽ là thông tin quan trọng, cơ sở rõ ràng để Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng Bộ trưởng. Như vậy, các đại biểu có thêm cơ sở rất khoa học, rất tường minh để bỏ phiếu tín nhiệm từng Bộ trưởng. Và khi đó, kết quả đó dễ dàng được chấp nhận bởi các bên liên quan.

Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vtc.vn

QUẢNG BÌNH: CÔNG CHỨC HƠN 4 NĂM KHÔNG NHẬN ĐƯỢC LƯƠNG

Là công chức địa chính làm việc tại xã Thạch Hóa nhiều năm qua nhưng từ năm 2014 đến ngày 1/4/2018 (có quyết định nghỉ hưu) bà Trần Thị Hiền Lương (sinh năm 1963, trú tại Thôn 1 - Thiết Sơn, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa) không được nhận lương. Đáng nói hơn, khi có quyết định nghỉ hưu đến nay đã hơn 5 tháng, bà Lương cũng không hề được hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

Từ một quyết định bất cập?

Bà Lương lập gia đình muộn, chồng mất sớm, bà sống với bố mẹ đẻ gần 100 tuổi và đứa con nhỏ. Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn, vất vả nhưng bà luôn hoàn thành nhiệm vụ của một công chức Nhà nước. Bà Trần Thị Hiền Lương giữ chức vụ công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường tại xã Thạch Hóa từ năm 1997.

Cuộc sống đang yên ổn, chỉ vài ba năm nữa về hưu, chăm sóc ba mẹ và con làm niềm vui, tròn bổn phận người con, người mẹ. Bỗng dưng năm 2014, UBND huyện Tuyên Hóa có quyết định không báo trước về việc chuyển bà lên công tác tại xã Sơn Hóa.

"Ngày 30/6/2014 Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa - ông Hoàng Minh Đề (nay giữ chức Bí thư Huyện ủy huyện Tuyên Hóa) ra Quyết định số 1516/QĐ-UBND "Về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP năm 2014 đối với công chức cấp xã". Trong Quyết định này, bà Lương được điều chuyển đến công tác tại xã Sơn Hóa từ ngày 1/8/2014. Trước đó, ngày 24/2/1014, trong Hội nghị giao ban ở xã Thạch Hóa, ông Cao Xuân Bình - Chủ tịch UBND xã đã công bố "Năm 2014, UBND xã Thạch Hóa không có cán bộ, công chức nào phải chuyển đổi vị trí công tác, các đồng chí yên tâm mà công tác. Do vậy, khi nhận được quyết định tôi rất bất ngờ", bà Trần Thị Hiền Lương cho biết.

Theo bà Lương, Quyết định số 1516/QĐ-UBND (gọi tắt Quyết định 1516) của huyện Tuyên Hóa căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về việc "Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức". Trong đó, khoản d, điều 4 của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ghi rõ "phải được ban hành theo kế hoạch, được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức".

Thế nhưng, Quyết định 1516 ban hành không có Bản kế hoạch về việc chuyển đổi công chức, viên chức, cán bộ. Quyết định này cũng vi phạm các các Điều 10, Điều 13 của của Nghị định 158.

"Quyết định 1516 được ban hành không đúng theo căn cứ, quy định của pháp luật. Để nhằm hợp thức hóa Quyết định 1516 đúng quy định, Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa "tạo" ra bản "Kế

hoạch" số 02/KH-PNV ngày 08/01/2014. Điều đáng nói là, Bản Kế hoạch số 02/KH-PNV của Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa ký ngày 08/01/2014 căn cứ theo Công văn số 114/UBND-NC của UBND tỉnh Quảng Bình ngày 6/2/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 150/2013/NĐ-CP. Nghĩa là Bản kế hoạch của Phòng Nội vụ có trước Công văn của UBND tỉnh", bà Lương bức xúc.

Lý giải về việc "Kế hoạch" số 02/KH-PNV ngày 08/01/2014 có trước công văn số 114/UBND-NC ngày 6/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, ông Nguyễn Thành Trung - Trưởng phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa, cho rằng văn thư đánh sai ngày. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 114 thì càng không chính xác và trái quy định. Bởi trong Công văn số 114 ghi rõ "Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của năm phải được xây dựng vào tháng 12 của năm trước liền kề, gửi về Sở Nội vụ để theo dõi. Riêng kế hoạch 2014 phải hoàn thành trước tháng 3 năm 2014". Nghĩa là "Bản kế hoạch" này phải hoàn thành trước ngày 1/3/2014 chứ không phải đến ngày 11/3/2014 như Phòng Nội vụ Tuyên Hóa ban hành.

Vì thấy Quyết định 1516 và Bản kế hoạch 02/KH-PNV được ban hành không đúng pháp luật, không có cơ sở nên bà Lương không đồng tình, hằng ngày vẫn đến UBND xã Thạch Hóa làm việc.

Ngay sau đó, ngày 19/8/2014, Chủ tịch xã Thạch Hóa đã ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND "về việc thôi trả lương đối với công chức ĐC-NN-XD và MT" đối với bà Trần Thị Hiền Lương.

Một điều lạ là, trong khi bà Trần Thị Hiền Lương chưa nhận công tác xã Sơn Hóa và vẫn đi làm tại xã Thạch Hóa thì ngày 10/4/2015 ông Hoàng Minh Đề - Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa ký Quyết định 927/QĐ-UBND "về việc thi hành kỷ luật đối với bà Trần Thị Hiền Lương - công chức ĐC-NN-XD và MT xã Sơn Hóa"(?).

Hơn 4 năm không được nhận lương

Bà Trần Thị Hiền Lương cho rằng, Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định "chuyển đổi vị trí công tác" đối với bản thân là sai luật, nên không chấp hành.

Từ năm 2014 cho đến lúc có Quyết định nghỉ hưu, bà Lương không được nhận lương hàng tháng. Đáng nói hơn, từ ngày 1/4/2018 nghỉ hưu đến nay bà vẫn không được nhận lương hưu trí.

Ngày 29/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hóa - ông Lê Nam Giang đã ký Quyết định số 3750/QĐ-UBND, Về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Trần Thị Hiền Lương. Tại quyết định này nêu rõ bà Trần Thị Hiền Lương, số sổ BHXH: 4410000251, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1963; chức vụ - đơn vị công tác: Công chức - địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Sơn Hóa. Được nghỉ hưu để hưởng chế độ BHXH kể từ ngày 01/4/2018; Chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Trần Thị Hiền Lương do Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

"Từ khi UBND huyện Tuyên Hóa có Quyết định chuyển đổi công tác tôi lên xã Sơn Hóa, cho đến khi nghỉ hưu tôi không hề được nhận lương. Nhưng điều trớ trêu nữa là, ngày 1/4/2018 tôi

nghỉ hưu đến nay vẫn không được nhận lương hưu trí và các chế độ bảo hiểm như quy định", bà Trần Thị Hiền Lương nói trong uất nghẹn.

Liên quan đến việc chi trả tiền lương của bà Lương, bà Nghiêm Thị Thiên Hương - Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuyên Hóa, cho biết lúc làm việc tại xã Thạch Hóa thì lương biên chế nhận tại xã Thạch Hóa. Sau khi chuyển về Sơn Hóa thì biên chế nằm ở đâu quỹ lương ở đó. Việc bà Trần Thị Hiền Lương không được nhận 4 năm qua, bà Hương cho rằng nếu bà Trần Thị Hiền Lương về nhận công tác tại xã Sơn Hóa thì xã Sơn Hóa sẽ trả lương cho bà Lương, quỹ lương sẽ nhận tại Sơn Hóa nếu như đi làm việc.

Trong khi đó, Chủ tịch UBND xã Sơn Hóa, ông Nguyễn Văn Dũng cho biết: "Ngày 30/6/2014 UBND huyện có Quyết định số 1516 điều chuyển công tác của đồng chí Trần Thị Hiền Lương công chức địa chính tại xã Thạch Hóa lên xã Sơn Hóa. Sau khi có quyết định bà không lên làm việc, xã đã có 3 lần thông báo cho bà Lương và bà Lương cũng có đến tại xã để thông báo bà không chấp hành quyết định của UBND huyện. Khoản lương đó là ở xã nhưng đến cuối năm không làm việc thì xã xin ý kiến hội đồng để phân bổ chi các hoạt động khác. Đúng là tiền lương chuyển về, nhưng không chuyển về cho chị Lương mà họ chuyển theo số định biên chứ không cụ thể là ai. Anh có hỏi ý kiến của huyện thì nếu năm đó người đó không làm thì lương đó thuộc về tổng chi của xã để hoạt động thôi và được Thường trực Hội đồng nhất trí".

Trao đổi với PV, ông Cao Ngọc Toàn - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Tuyên Hóa, cho biết: "Theo quy định luật hiện hành tối thiểu đủ 20 năm mới đủ điều kiện về hưu, còn dưới 20 năm bây giờ một là thanh toán một lần, đa số động viên họ đóng cho đủ để đủ thời gian về hưu. Với trường hợp mà xã Sơn Hóa báo tăng lên đây họ không chuyển cho bà khi đó nợ thì duyệt để thu nợ. Bà không lên làm việc nên Sơn Hóa không báo tăng cho bà được mà cũng không trả lương thì không đóng bảo hiểm. Còn việc chi tiêu như thế là sai, bởi vì tiền tài chính chuyển về nhiều khoản trong đó có khoản lương, phụ cấp theo lương trong đó có bảo hiểm y tế nếu mà không làm việc thì phải trả cái ấy lại cho ngân sách, không thể chi tiêu được. Các khoản tiền lương, bảo hiểm của bà Lương mà bà không hưởng thì phải trả lại ngân sách chứ xã không có quyền chi tiêu gì phần ấy hết".

Vì nhận thấy quyết định điều chuyển công tác của UBND huyện Tuyên Hóa không đúng, nhiều mập mờ nên bà Trần Thị Hiền Lương không đồng tình và không về công tác tại xã Sơn Hóa. Và cũng từ đó đến nay hơn 4 năm bà Lương không được nhận lương mà còn bị hạ bậc lương, kể cả sau khi về hưu đến nay các chế độ của bà cũng không được hưởng.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ NĂM 2018

Ngày 6 tháng 8 năm 2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2018/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 88/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, Thông tư nêu rõ về xác định nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP trong năm 2018 của các bộ, cơ quan Trung ương như sau:

Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể: Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng); nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định (từ định mức chi hoạt động, chi lương dành ra cho số biên chế được tinh giản, sắp xếp lại bộ máy hành chính và từ các giải pháp khác nếu có theo quy định).

Trường hợp các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định; cơ quan, đơn vị phải tự bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 được giao để bảo đảm đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp cơ quan, đơn vị sau khi bảo đảm đủ nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có nhu cầu phát triển hoạt động, thì đề xuất phương án sử dụng, báo cáo bộ, cơ quan Trung ương quản lý để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính có ý kiến thống nhất trước khi sử dụng; đồng thời phải cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị để điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2018 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện đến mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng). Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế

dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%; nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Trường hợp các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, các đơn vị phải tự sắp xếp, bố trí từ các nguồn thu của đơn vị theo quy định và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 được giao (nếu có) để bảo đảm đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp sau khi bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư này mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, thì được sử dụng nguồn còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; kết thúc năm ngân sách, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính kết quả sử dụng nguồn kinh phí này.

Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP, Nghị định số 88/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2018 tăng thêm so với dự toán năm 2017 theo Quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính; sử dụng nguồn 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu số xố kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2017 được Thủ tướng Chính phủ giao; sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có); sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng...

Đối với các địa phương có nguồn kinh phí theo quy định lớn hơn nhu cầu kinh phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, các địa phương tự bảo đảm phần kinh phí thực hiện; phần chênh lệch lớn hơn sử dụng để chi trả thay phần ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối thu, chi ngân sách địa phương và cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, UBND cấp tỉnh được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo chế độ để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi

quản lý có số thu lớn trên địa bàn cho phù hợp. Ngân sách trung ương không bổ sung kinh phí để cải cách tiền lương cho các địa phương này.

Đối với các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, có nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 còn dư: UBND cấp tỉnh căn cứ nội dung hướng dẫn đối với các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý theo quy định để quy định cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư đối với cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể do UBND cấp tỉnh quyết định; đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập…

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 19/9/2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÔNG BỐ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Cổng TTĐT Quốc hội vừa công bố các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác cán bộ.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân ký ban hành Nghị quyết số 567/NQ-UBTVQH14 về thành viên Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Theo đó, Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao gồm 5 thành viên.

Ông Lê Minh Trí, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao làm Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên gồm: Ông Lê Chiêm, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Nguyễn Duy Thăng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; ông Ngô Sách Thực, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ông Nguyễn Văn Quyền, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam.

* Tại Nghị quyết số 566/NQ-UBTVQH14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết nghị cử ông Nguyễn Trí Tuệ, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thay ông Nguyễn Văn Thuân, nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm Ủy viên Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

* Liên quan đến công tác nhân sự của Quốc hội, tại Nghị quyết số 562a/2018/UBTVQH14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết nghị về cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan là cấp tướng của đơn vị thành lập mới thuộc Bộ Quốc phòng.

Theo đó, cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan là cấp tướng của Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam được quy định như sau:

Cấp Trung tướng: Tư lệnh, Chính ủy Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Cấp Thiếu tướng: Cục trưởng Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam; Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng có số lượng không quá ba; Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng có số lượng là một; Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân

đội có số lượng không quá ba, gồm: Phó Tổng Giám đốc là Bí thư Đảng ủy; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Công nghiệp quốc phòng công nghệ cao; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ thông tin và an ninh mạng.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2018.

* Tại Nghị quyết số 558/NQ-UBTVQH14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn ông Nguyễn Ngọc Bảo, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế, đại biểu Quốc hội khóa XIV, giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội khóa XIV, kể từ ngày 10/8/2018. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, ông Nguyễn Ngọc Bảo được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

* Tại Nghị quyết số 557/NQ-UBTVQH14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn ông Nguyễn Trường Giang, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật, đại biểu Quốc hội khóa XIV, giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIV, kể từ ngày 10/8/ 2018. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, ông Nguyễn Trường Giang được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30./.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương**

Ông Lê Văn Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước nhiệm kỳ 2015 - 2020, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Công Trình, Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Lai Châu:** ~~**Phải cẩn thận hơn!**~~

Bà Giàng Páo Mỷ, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Lê Đức Giang, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

*** Tỉnh An Giang:**

Phó Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (VH-TT&DL) Nguyễn Khánh Hiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở VH-TT&DL.

Ông Phan Thanh Dũng, Trưởng phòng Thanh tra Kinh tế, Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Đặng Công Lâm, Chủ tịch UBND huyện Chư Pah được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 1/10/2018.

Ông Đặng Quang Khanh, Giám đốc Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 1/10/2018.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Nguyễn Hoài Sơn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Phú Yên được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Nguyễn Đình Trung, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Nông được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Nguồn: baochinhphu.vn

KỶ LUẬT THỨ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG PHẠM HỒNG HẢI

Tại Quyết định 1123/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với ông Phạm Hồng Hải, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, do có vi phạm, khuyết điểm trong công tác, đã bị thi hành kỷ luật về Đảng tại Quyết định 783-QĐ/UBKTTW ngày 3/7/2018.

Theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ông Phạm Hồng Hải, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cùng chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông nhiệm kỳ 2011-2016 và 2016-2021. Ông Hải đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, để Tổng công ty Mobifone vi phạm nghiêm trọng trong thực hiện Dự án mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu AVG; trực tiếp ký một số văn bản liên quan đến Dự án có nội dung trái quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn